

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 02-7-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển;

Ông Đặng Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Phát Đạt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2020/TLST-HNGĐ, ngày 06/3/2019 “V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 462/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Biện Thị Hồng V, sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp LT A, xã LH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; (Có mặt)

- *Bị đơn:* Phan Văn T, sinh năm 1976; Địa chỉ: ấp LT A, xã LH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/02/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn Biện Thị Hồng V trình bày:

Nguyên vào năm 1996 chị Biện Thị Hồng V và anh Phan Văn T quen biết nhau và được hai bên gia đình tổ chức kết hôn, đến ngày 27/12/2002 đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng càng về sau thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, từ đó dẫn

đến vợ chồng thường xuyên cãi cãi vả, có lời lẽ xúc phạm chị V, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Nay chị Biện Thị Hồng V thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng nên yêu cầu được ly hôn với Phan Văn T; Về con chung, vợ chồng Có 03 con chung là Phan Chí T, sinh ngày 11/10/1997; Phan Thị Cẩm T, sinh ngày 08/8/2000; Phan Thị Cẩm Th, sinh ngày 10/9/2010. Chị Biện Thị Hồng V yêu cầu được tiếp tục nuôi Phan Thị Cẩm Th, chị Biện Thị Hồng V không yêu cầu anh Phan Văn T cấp dưỡng nuôi con. Còn Phan Chí T và Phan Thị Cẩm T đã trưởng thành nên chị Biện Thị Hồng V không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung: Chị Biện Thị Hồng V không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung: chị Biện Thị Hồng V cho rằng không có không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Phan Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Biện Thị Hồng V và Phan Văn T có đăng ký kết hôn ngày 27/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cãi vả, có lời lẽ xúc phạm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn đến mức không thể hàn gắn, tình trạng hôn nhân của Biện Thị Hồng V và Phan Văn T như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là Phan Văn T không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Hội đồng xét xử đã động viên nhưng Biện Thị Hồng V vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với Phan Văn T, mâu thuẫn của Biện Thị Hồng V và Phan Văn T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Biện Thị Hồng V yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Phan Văn T là có căn cứ.

[2] Về con chung: Biện Thị Hồng V và Phan Văn T có 03 con chung là Phan Chí T, sinh ngày 11/10/1997; Phan Thị Cẩm T, sinh ngày 08/8/2000; Phan Thị Cẩm Th, sinh ngày 10/9/2010, chị Biện Thị Hồng V yêu cầu được tiếp tục nuôi

Phan Thị Cẩm Th, việc giao con cho ai nuôi là xem xét điều kiện để nuôi con, chị Biện Thị Hồng V đang trực tiếp nuôi dạy con tốt, hơn nữa cháu Phan Thị Cẩm Th có tờ tường trình ngày 06/02/2020 có nguyện vọng sống với mẹ, còn Phan Chí T và Phan Thị Cẩm T đã trưởng thành nên chị Biện Thị Hồng V không yêu cầu giải quyết, anh Phan Văn T không có văn bản hay ý kiến gì về việc yêu cầu nuôi con của chị Biện Thị Hồng V nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Biện Thị Hồng V là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Anh Phan Văn T không trực tiếp nuôi con, đáng lý ra thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nhưng Biện Thị Hồng V không yêu cầu Phan Văn T cấp dưỡng nuôi con, còn anh Phan Văn T không có văn bản hay ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Biện Thị Hồng V không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với Phan Văn T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử nên xét xử vắng mặt đối với Phan Văn T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Biện Thị Hồng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Biện Thị Hồng V được ly hôn với Phan Văn T.
2. Về con chung: Biện Thị Hồng V được quyền tiếp tục nuôi con là Phan Thị Cẩm Th, sinh ngày 10/9/2010, chị Biện Thị Hồng V không yêu cầu anh Phan Văn T cấp dưỡng nuôi con. Còn Phan Chí T, sinh ngày 11/10/1997; Phan Thị Cẩm T, sinh ngày 08/8/2000 đã trưởng thành nên chị Biện Thị Hồng V không yêu cầu giải quyết.

Biện Thị Hồng V cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Phan Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Biện Thị Hồng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Biện Thị Hồng V đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000097, ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Biện Thị Hồng V đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/7/2020). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã Long Hậu;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Đã ký

Nguyễn Trọng Hiếu